ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 1 **Năm học** 10-11

MÔN HỌC KT an toàn & môi trường — Mã MH 202118
Số tín chỉ 2 — Nhóm - tổ 06 - A
Ngày thi 10/01/11 Phòng thi 601B4 — Tiết thi 2-3
CBGD chính Đỗ Thị Ngọc Khánh — Mã số CB 1.0177

· Tỉ lệ đánh giá: 70 %

Ngày nộp điểm:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	20901121	Trần Quốc	Hưng			8.0	tám	
2	20901160	Bùi Duy	Khanh			9.0	chín	
3	20901172	Hồ Duy	Khánh			8.5	tám rưỡi	
4	20901182	Nguyễn Quốc	Khánh			6.0	sáu	
5	20901219	Bùi Anh	Khoa			6.0	sáu	
6	20901226	Hồ Đăng	Khoa			8.5	tám rưỡi	
7	20901290	Trịnh Vũ	Khuyên			8.0	tám	
8	20901300	Nguyễn Ngọc Trung	Kiên			8.5	tám rưỡi	
9	20901330	Đỗ Minh	Lai			7.0	bảy	
10	20901333	Lê Văn	Lan			8.5	tám rưỡi	
11	20901345	Lê Nguyễn Kỳ	Lâm			6.0	sáu	
12	20901353	Nguyễn Tùng	Lâm			4.5	bốn rưỡi	
13	20901354	Nguyễn Vũ	Lâm			9.5	chín rưỡi	
14	20901359	Đặng Thành	Lập			9.0	chín	
15	20901383	Huỳnh Nguyễn Hoàng	Linh			7.5	bảy rưỡi	
16	20901428	Nguyễn Huỳnh Phi	Long			9.5	chín rưỡi	
17	20901440	Trịnh Hoàng	Long			8.0	tám	
18	20901486	Nguyễn Thành	Luân			8.0	tám	
19	20901522	Nguyễn Văn	Lý			9.0	chín	
20	20901534	Nguyễn Văn	Mẫn			9.5	chín rưỡi	
21	20901545	Dương Văn	Minh			8.0	tám	
22	20901588	Trần Văn	Minh			6.0	sáu	
23	20901607	Đặng Hải	Nam			11	mười một	Cộng thi
24	20901623	Nguyễn Kiều	Nam			9.0	chín	
25	20901647	Vũ Trung	Nam			8.0	tám	
26	20901689	Huỳnh Hiếu	Nghĩa			7.0	bảy	
27	20901732	Phan Thanh	Ngọc			9.5	chín rưỡi	
28	20901760	Nguyễn Phúc	Nguyên			5.0	năm	
29	20901769	Trần Trọng	Nguyên			8.5	tám rưỡi	
30	20901803	Lê Văn	Nhân			7.5	bảy rưỡi	

Xem tiếp trang 2

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 19 *tháng* 01 *năm* 2011

Xác nhận BM/Khoa

ThS. Huỳnh Ngọc Kiệp
(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm

Nguyễn Văn Thành
(Ký và ghi rõ họ tên)

IN TẠI CÔNG TY LIÊN SƠN TEL: (08) 39 700 555-(08)710

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 1 **Năm học** 10-11

MÔN HỌC KT an toàn & môi trường — Mã MH 202118
Số tín chỉ 2 — Nhóm - tổ 06 - A
Ngày thi 10/01/11 — Phòng thi 601B4 — Tiết thi 2-3
CBGD chính Đỗ Thị Ngọc Khánh — Mã số CB 1.0177

Tỉ lệ đánh giá: 70 %

Ngày nộp điểm:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	20901855	Lương Văn	Nhơn			8.5	tám rưỡi	
32	20901909	Nguyễn Tấn	Phát			9.0	chín	
33	20901961	Nguyễn Minh	Phố			9.0	chín	
34	20901976	Nguyễn Quang	Phú			8.0	tám	
35	20902067	Nguyễn Duy	Phước			7.5	bảy rưỡi	
36	20902040	Lê Doãn	Phương			6.0	sáu	
37	20902099	Ngô Văn	Quang			8.0	tám	
38	20903173	Phan Lê	Tú			7.5	bảy rưỡi	
39	20903194	Mai Thế	Tùng			8.0	tám	

Danh sách này có 39 sv. Ngày in 20/12/10

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 24/01/11

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 19 *tháng* 01 *năm* 2011

Xác nhận BM/Khoa .....

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm .....

Nguyễn Văn Thanh

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi | Học kỳ 1 | Năm học 10-11

MÔN HỌC KT an toàn & môi trường | Mã MH 202118
Số tín chỉ 2 | Nhóm - tổ 06 - B
Ngày thi 10/01/11 Phòng thi 406B4 | Tiết thi 2-3
CBGD chính Đỗ Thị Ngọc Khánh | Mã số CB 1.0177

Tỉ lệ đánh giá: 70 %

Ngày nộp điểm:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	20902433	Nguyễn Đào Công	Thái			9.5	Chín rưỡi	
2	20902543	Lê Đức	Thắng			3.0	ba	
3	20902578	Phan	Thiên			4.5	bốn rưỡi	
4	20902620	Nguyễn Ngọc	Thịnh			7.0	bảy	
5	20902633	Võ Quan	Thịnh			9.5	chín rưỡi	
6	20902641	Nguyễn Đức	Thọ			9.5	chín rưỡi	
7	20902668	Đoàn Công	Thuận			7.5	bảy rưỡi	
8	20902760	Phạm Hoàng	Tiến			9.0	chín	
9	20902785	Nguyễn Hữu	Tín			8.0	tám	
10	20902798	Trần Trọng	Tín			9.5	chín rưỡi	
11	20902833	Phạm Trọng	Toàn			4.5	bốn rưỡi	
12	20902928	Nguyễn Hữu	Trí			8.5	tám rưỡi	
13	20902934	Nguyễn Viết Đức	Trí			6.5	sáu rưỡi	
14	20902955	Đỗ Văn	Trọng			8.0	tám	
15	20902966	Đỗ Việt	Trung			8.5	tám rưỡi	
16	20903009	Trần Minh	Trung			9.0	chín	
17	20903041	Lê Phạm Tấn	Trường			9.0	chín	
18	20903044	Mạch Quang	Trường			8.5	tám rưỡi	
19	20903054	Phạm Nguyễn Xuân	Trường			2.5	hai rưỡi	
20	20903060	Nguyễn Thanh	Tuấn			6.5	sáu rưỡi	
21	20903078	Hoàng Anh	Tuấn			8.0	tám	
22	20903087	Lê Khắc	Tuấn			9.5	chín rưỡi	
23	20903103	Nguyễn Hoàng	Tuấn			11	mười một	Cán Thi
24	20903115	Nguyễn Thanh	Tuấn			3.5	ba rưỡi	
25	20903126	Trần Anh	Tuấn			8.0	tám	
26	20903127	Trần Đức	Tuấn			9.0	chín	
27	20903130	Trần Ngọc	Tuấn			9.0	chín	
28	20903139	Vũ	Tuấn			6.0	sáu	
29	20903143	Nguyễn Ngọc	Tuệ			8.0	tám	
30	20903206	Phạm Minh	Tùng			9.0	chín	

Xem tiếp trang 3

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 19 *tháng* 01 *năm* 2011

Xác nhận BM/Khoa

ThS. Trần Ngọc Thiệp

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm

Nguyễn Văn Thành

(Ký và ghi rõ họ tên)

IN TẠI CTY LIÊN SƠN TEL : (08) 39 100 555-T06/T0

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi — Học kỳ 1 — Năm học 10-11

MÔN HỌC: KT an toàn & môi trường — Mã MH: 202118
Số tín chỉ: 2 — Nhóm - tổ: 06 - B
Ngày thi: 10/01/11 — Phòng thi: 406B4 — Tiết thi: 2-3
CBGD chính: Đỗ Thị Ngọc Khánh — Mã số CB: 1.0177

Tỉ lệ đánh giá: 70 %

Ngày nộp điểm:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	20903243	Phan Nguyễn Minh	Văn			6.0	sáu	
32	20903247	Trương Minh Khánh	Văn			8.0	tám	
33	20903261	Lê Văn	Viên			6.5	sáu rưỡi	
34	20903286	Đinh Đức	Vinh			6.0	sáu	
35	20903293	Lê Văn	Vinh			7.5	bảy rưỡi	
36	20903300	Nguyễn Quang	Vinh			3.0	ba	
37	20903312	Trần Thế	Vinh			6.5	sáu rưỡi	
38	20903343	Lê Hoàng	Vũ			7.5	bảy rưỡi	
39	20903353	Nguyễn Lê Tuấn	Vũ			8.0	tám	
40	20903357	Nguyễn Tuấn	Vũ			5.0	năm	

Danh sách này có 40 sv. Ngày in 20/12/10

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 24/01/11

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 19 *tháng* 01 *năm* 2011

Xác nhận BM/Khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm

Nguyễn Văn Thanh

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi | **Học kỳ** 1 | **Năm học** 10-11

MÔN HỌC KT an toàn & môi trường | Mã MH 202118
Số tín chỉ 2 | Nhóm - tổ 06 - C
Ngày thi 10/01/11 | Phòng thi 301B6 | Tiết thi 2-3
CBGD chính Đỗ Thị Ngọc Khánh | Mã số CB 1.0177

Tỉ lệ đánh giá: 70 %

Ngày nộp điểm:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	20800028	Hà Thị Lan	Anh			7.5	bảy rưỡi	
2	20802743	Trần Tiến	Dũng			7.5	bảy rưỡi	
3	20800427	Nguyễn Hải	Đăng			8.0	tám	
4	20800463	Nguyễn Kim	Đồng			9.0	chín	
5	20800521	Dương Triết	Giang			8.5	tám rưỡi	
6	20800943	Trần Thanh	Khánh			7.5	bảy rưỡi	
7	20801191	Phan Bá	Luân			8.0	tám	
8	20801277	Phạm Văn	Minh			8.0	tám	
9	20801574	Nguyễn Trọng	Phú			8.0	tám	
10	20801643	Kiều Công	Phước			8.0	tám	
11	20801662	Đỗ Ngọc	Quang			7.5	bảy rưỡi	
12	20801665	Lê Minh	Quang			7.5	bảy rưỡi	
13	20801743	Phạm Cảnh	Quốc			8.5	tám rưỡi	
14	20804624	Trần Minh	Thiện			9.0	chín	
15	20802340	Nguyễn Minh	Trí			9.5	chín rưỡi	
16	20802374	Hà Minh	Trung			8.0	tám	
17	20802475	Trần Nguyễn Anh	Tuấn			6.0	sáu	
18	20802532	Gia Thanh	Tùng			7.0	bảy	
19	20802658	Lê Thiết	Vũ			4.0	bốn	
20	20903358	Nguyễn Văn	Vũ			9.5	chín rưỡi	
21	20903372	Trần Phi	Vũ			6.5	sáu rưỡi	
22	20903422	Nguyễn Huỳnh Dương	ý			3.5	ba rưỡi	

Danh sách này có 22 sv. Ngày in 20/12/10

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 24/01/11

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 19 *tháng* 01 *năm* 2011

Xác nhận BM/Khoa

ThS. [illegible]

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm

Nguyễn Văn Thành

(Ký và ghi rõ họ tên)

ẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 1 **Năm học** 10-11

MÔN HỌC KT an toàn & môi trường — Mã MH 202118
Số tín chỉ 2 — Nhóm - tổ 07 - B
Ngày thi 10/01/11 Phòng thi GDB2B — Tiết thi 2-3
CBGD chính Lê Quý Đức — Mã số CB 0.0794

Tỉ lệ đánh giá: 70 %

Ngày nộp điểm:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	20800142	Nguyễn Văn	Bình		Bình	6,0	Sáu	
2	20800234	Huỳnh Văn	Cường		Cường	5,5	Năm rưỡi	
3	20800409	Nguyễn Quốc	Đạt		Đạt	7,0	Bảy	
4	20800579	Nguyễn Quang	Hải		Hải	5,0	Năm	
5	20800598	Nguyễn Thị Thanh	Hảo		Thảo	5,5	Năm rưỡi	
6	20904207	Nguyễn Hoàng	Hiệp		Hiệp	5,5	Năm rưỡi	
7	20904210	Nguyễn Dương Hoàng	Hoa					vắng
8	20904217	Đặng Ngọc Thu	Hoài		Thu	6,5	Sáu rưỡi	
9	20904233	Nguyễn Thị	Hồng		Hồng	4,0	Bốn	
10	20904269	Nguyễn Thiên	Hương		Hương	4,0	Bốn	
11	20904293	Trần Linh	Khánh		Khánh	5,5	Năm rưỡi	
12	20904326	Ngô Thị Quỳnh	Liên		Quỳnh	7,0	Bảy	
13	20904346	Vũ Thị Thanh	Loan		Loan	5,5	Năm rưỡi	
14	20904373	Nguyễn ánh Bình	Minh		Minh	5,5	Năm rưỡi	
15	20904397	Nguyễn Thị Minh	Nga		Nga	8,5	Tám rưỡi	
16	20904398	Vũ Thị Thúy	Nga		Nga	6,0	Sáu	
17	20904402	Nguyễn Lê Kim	Ngân		Ngân	8,0	Tám	
18	20904423	Huỳnh Như	Ngọc		Ngọc	8,5	Tám rưỡi	
19	20904426	Nguyễn Thiên Bảo	Ngọc		Ngọc	7,5	Bảy rưỡi	
20	20904428	Phan Đình Hồng	Ngọc		Ngọc	6,5	Sáu rưỡi	
21	20904440	Nguyễn Thành	Nhân		Nhân	8,0	Tám	
22	20904490	Cao Anh	Phương		Phương	6,5	Sáu rưỡi	
23	20804524	Huỳnh Thị	Phượng		Phượng	6,0	Sáu	
24	20904528	Lê Thị	Quỳnh		Quỳnh	4,0	Bốn	
25	20904601	Nguyễn Minh	Thảo		Thảo	6,5	Sáu rưỡi	
26	20904658	Nguyễn Như	Thủy					vắng
27	20904659	Nguyễn Thị Thanh	Thủy		Thủy	6,0	Sáu	
28	20904649	Trần Thị Thu	Thủy		Thủy	7,0	Bảy	
29	20904650	Trịnh Thị	Thủy		Thủy	9,0	Chín	
30	20904687	Nguyễn Thị Thùy	Trang		Trang	8,5	Tám rưỡi	

Xem tiếp trang 3

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 19 *tháng* 01 *năm* 20 11

Xác nhận BM/Khoa

ThS. Huỳnh Thọ Thiệp

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm Phan Hoàng Long

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 1 **Năm học** 10-11

MÔN HỌC KT an toàn & môi trường — Mã MH 202118
Số tín chỉ 2 — Nhóm - tổ 07 - B
Ngày thi 10/01/11 Phòng thi GDB2B — Tiết thi 2-3
CBGD chính Lê Quý Đức — Mã số CB 0.0794

Tỉ lệ đánh giá: 70 %

Ngày nộp điểm:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	20904693	Lê Thị Bích	Trâm			5,5	Năm rưỡi	
32	20802311	Võ Minh	Triết			8,5	Tám rưỡi	
33	20904762	Lê Thị Thanh	Tuyền			5,5	Năm rưỡi	
34	20904760	Trần Thị	Tuyết			9,0	Chín	
35	20904780	Nguyễn Tú	Uyên			8,0	Tám	
36	20904781	Trần Nguyễn Phương	Uyên			6,0	Sáu	
37	20904786	Ngô Thị Thùy	Vân			6,5	Sáu rưỡi	
38	20904807	Lưu Nhất	Vũ			6,0	Sáu	
39	20904821	Hồ Tường	Vy			8,5	Tám rưỡi	
40	20904827	Nguyễn Hà	Xuyên			7,0	Bảy	

Danh sách này có 40 sv. Ngày in 20/12/10

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 24/01/11

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 19 *tháng* 01 *năm* 20 11

Xác nhận BM/Khoa

ThS. Huỳnh Ngọc Kiệp

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm

Phan Hoàng Long

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 1 **Năm học** 10-11

MÔN HỌC KT an toàn & môi trường — Mã MH 202118
Số tín chỉ 2 — Nhóm - tổ 07 - C
Ngày thi 10/01/11 Phòng thi 301B6 — Tiết thi 2-3
CBGD chính Lê Quý Đức — Mã số CB 0.0794

Tỉ lệ đánh giá: 70 %

Ngày nộp điểm:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	20804069	Hoàng Quốc Chính			5,0	Năm	
2	20804203	Dương NguyễnNguyệt Hằng			8,0	Tám	
3	20800660	Châu Hoàng Hiền			7,5	Bảy rưỡi	
4	20804274	Lê Ngọc Hùng			5,0	Năm	
5	20800842	Nguyễn Mạnh Hùng			6,0	Sáu	
6	21007718	Triệu Thanh Hùng			8,0	Tám	
7	70701009	Lê Văn Vĩnh Hưng			7,0	Bảy	
8	20800895	Nguyễn Huỳnh Hương			7,0	Bảy	
9	20800916	Nguyễn Duy Khanh			9,0	Chín	
10	20804411	Trịnh Hoài Nam			5,5	Năm rưỡi	
11	20802053	Phạm Bảo Thắng			5,0	Năm	

Danh sách này có 11 sv. Ngày in 20/12/10

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 24/01/11

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 19 *tháng* 01 *năm* 20 11

Xác nhận BM/Khoa

ThS. Huỳnh Ngọc Kiệp

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm Phan Hoàng Long

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi | Học kỳ 1 | Năm học 10-11

MÔN HỌC KT an toàn & môi trường | Mã MH 202118
Số tín chỉ 2 | Nhóm - tổ 07 - A
Ngày thi 10/01/11 Phòng thi 306B4 | Tiết thi 2-3
CBGD chính Lê Quý Đức | Mã số CB 0.0794

Tỉ lệ đánh giá: 70 %

Ngày nộp điểm:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	20900050	Hồ Phạm Tuấn	Anh			6,0	Sáu	
2	20904060	Nguyễn Thị Giáng	Châu			6,0	Sáu	
3	20904065	Gia Thị Thanh	Chi			6,0	Sáu	
4	20900229	Huỳnh Phương	Chi					Vắng
5	20904073	Mai Ngọc	Chung			6,0	Sáu	
6	20900349	Bùi Thị Kiều	Diễm			8,0	Tám	
7	20900366	Phạm Hoàng	Dung			6,0	Sáu	
8	20904125	Dương	Dương			8,0	Tám	
9	20904131	Nguyễn Thị Trúc	Đào			7,5	Bảy rưỡi	
10	20900583	Hà Ngọc	Đinh			6,5	Sáu rưỡi	
11	20904154	Phạm Văn	Đức			5,0	Năm	
12	20900667	Huỳnh Lê Kiều	Giang					Vắng
13	20904165	Lê Thị	Hà			6,5	Sáu rưỡi	
14	20904178	Nguyễn Thị Xuân	Hảo			6,5	Sáu rưỡi	
15	20900769	Lê Thị Lệ	Hằng			6,0	Sáu	
16	20904189	Nguyễn Song Thảo	Hân			7,0	Bảy	
17	20904192	Nguyễn Thị	Hậu			7,0	Bảy	
18	20900843	Lê Thị	Hiền			7,5	Bảy rưỡi	
19	20901178	Nguyễn Duy	Khánh			7,5	Bảy rưỡi	
20	20901302	Nguyễn Trung	Kiên			6,5	Sáu rưỡi	
21	20901336	Nguyễn Trần Thảo	Lan			8,0	Tám	
22	20901337	Trần Thị Kim	Lan					Vắng
23	20901392	Nguyễn Phi Thảo	Linh			7,5	Bảy rưỡi	
24	20901414	Nguyễn Thị Kim	Loan			6,0	Sáu	
25	20902052	Nguyễn Thanh	Phương			7,0	Bảy	
26	20902158	Đỗ Minh	Qui			8,0	Tám	
27	20902326	Trần Anh	Tài					Vắng
28	20902494	Dương Triều	Thảo			6,0	Sáu	
29	20902495	Hoàng Thị	Thảo			6,0	Sáu	
30	20902700	Vũ Thị Thu	Thủy			5,0	Năm	

Xem tiếp trang 2

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày 22 tháng 01 năm 2011*

Xác nhận BM/Khoa

ThS. Huỳnh Ngọc Hiệp

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm

Đỗ Thị Mai Khanh

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi Học kỳ 1 Năm học 10-11

MÔN HỌC KT an toàn & môi trường Mã MH 202118
Số tín chỉ 2 Nhóm - tổ 07 - A
Ngày thi 10/01/11 Phòng thi 306B4 Tiết thi 2-3
CBGD chính Lê Quý Đức Mã số CB 0.0794

Tỉ lệ đánh giá: 70 %

Ngày nộp điểm:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	20902710	Vũ Anh	Thư					Vắng
32	20902843	Phạm Khương	Toản			5,5	Năm rưỡi	
33	20902866	Nguyễn Thị Thu	Trang			9,0	Chín	
34	20902909	Hà Lê Hoài	Trinh			7,0	Bảy	
35	20903067	Cao Huỳnh Anh	Tuấn			5,5	Năm rưỡi	
36	20903135	Trương Anh	Tuấn			6,5	Sáu rưỡi	
37	20903228	Trần Lệ	Uyên			7,0	Bảy	
38	20903252	Nguyễn Thị Thùy	Vân			6,5	Sáu rưỡi	
39	20903418	Đỗ Thị Hoàng	Yến			5,0	Năm	

Danh sách này có 39 sv. Ngày in 20/12/10

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 24/01/11

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 22 *tháng* 01 *năm* 2011

Xác nhận BM/Khoa

ThS. Huỳnh Ngọc Kiệp

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm

Đỗ Thị Hoàng Yến

(Ký và ghi rõ họ tên)